

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định
- Địa chỉ: Số 1 Tuệ Tĩnh – phường Thiên Trường – tỉnh Ninh Bình
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:¹
Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, từ 7h00 – 17h00
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hà	004480/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Giám đốc bệnh viện Phòng TCKT, Khoa Ngoại		
2	Vũ Thị Kim Bích	001821/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền - Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Phó giám đốc bệnh viện Phòng HCTC, Khoa Khám bệnh, khoa Ngoại		
3	Mai Quý Hiên	001834/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB - Trưởng khoa Phụ		

4	Phan Thị Bích Thủy	001836/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền - Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB - Trưởng khoa PHCN		
5	Lưu Thị Mỹ Lệ	005541/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB - Trưởng khoa Nội		
6	Nguyễn Thị Nguyệt	001897/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa PHCN	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB - Phó Trưởng khoa Châm cứu		
7	Ninh Thị Miên	005542/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB - Trưởng khoa Châm cứu		
8	Phạm Ngọc Trinh	004856/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB - Trưởng khoa Nhi thận		
9	Đỗ Văn Khải	005508/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB - Trưởng khoa HSTC- CD		
10	Vũ Thị Tươi	005712/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Phó trưởng phòng KHTH, Bác sĩ khoa Nhi – Thận		

11	Trịnh Thị Duyên	001905/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ điều trị, KBCB khoa Nội		
12	Phạm Thị Trang	005190/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB - Trưởng khoa Ngoại		
13	Vũ Văn Hậu	001817/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa PHCN	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB - Phó trưởng khoa Nhi – Thận		
14	Trần Quyết Thắng	001837/ NĐ- CCHN	-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền - Chẩn đoán hình ảnh (X quang, Siêu âm, Điện tâm đồ)	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB - trưởng khoa Cận lâm sàng		
15	Nguyễn Văn An	006113/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Phó giám đốc bệnh viện Phòng TCKT, Khoa Ngoại		
16	Nguyễn Huy Phú	007121/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB khoa Ngoại		
17	Nguyễn Thị Lan Anh	007811/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB khoa Châm cứu		
18	Lương Thị Thu Hà	007822/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB khoa Phụ		

19	Nguyễn Ngọc Tùng	007178/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB khoa PHCN		
20	Hoàng Bích Mai	001826/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng theo y lệnh của bác sỹ điều trị.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại		
21	Vũ Thị Thanh	001827/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng theo y lệnh của bác sỹ điều trị	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng Trưởng khoa Châm cứu		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
22	Hoàng Hải Đăng	005637/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên Khoa ngoại		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
23	Lê Xuân Nghĩa	006759/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng trưởng khoa HSTC-CD		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
24	Trần Thị Thùy Dương B	006807/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng trưởng khoa Phục hồi chức năng		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
25	Đỗ Thị Quyên	007594/ NĐ- CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng Trưởng khoa Khám bệnh		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.

26	Nguyễn Quang Diện	001814/ NĐ- CCHN	- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng theo y lệnh của bác sỹ điều trị - Thực hiện các kỹ thuật PHCN của điều dưỡng cao đẳng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Điều dưỡng viên khoa Nội		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
27	Phạm Thị Gấm	006096/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng cao đẳng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Điều dưỡng viên khoa Nhi – thận		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
28	Trần Đức Thắng	001067/ NĐ- CCHN	Thực hiện kỹ thuật PHCN-VLTL của y sỹ theo quy định tại TTLT SỐ 10/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa Nhi – Thận		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
29	Trần Thị Hồng	007144/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng trung cấp theo quy định Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Điều dưỡng viên khoa Châm cứu		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
30	Nguyễn Văn Thúc	000965/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Điều dưỡng viên khoa Nhi thận		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
31	Hoàng Thị Diệu Linh	007246/ NĐ- CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Điều dưỡng viên khoa Phụ		

32	Lại Ngọc Lâm	007710/ NĐ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Điều dưỡng viên khoa PHCN		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
33	Phạm Kim Long	006095/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa Châm cứu		
34	Trần Thị Tuyết	001816/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng theo y lệnh của bác sỹ điều trị	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Điều dưỡng khoa Nhi thận		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
35	Nguyễn Thị Anh Vân	001838/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng theo y lệnh của bác sỹ điều trị.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa Phụ		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
36	Đặng Minh Hiếu	006897/ NĐ- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa Nội		
37	Hoàng Thế Vinh	007024/ NĐ- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa Châm cứu		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.

38	Nguyễn Thị Kim Cúc	001815/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng y học cổ truyền theo y lệnh của bác sỹ.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa Nội		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
39	Lê Thị Thu Phương	001901/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng YHCT theo y lệnh của bác sỹ.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa PHCN		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
40	Nguyễn Duy Khánh	001048/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa Châm cứu		
41	Trịnh Khắc Minh	001813/ NĐ- CCHN	-Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng YHCT theo y lệnh của bác sỹ điều trị - Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng của Y sỹ YHCT	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa HSTC-CD		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
42	Đoàn Khánh Long	001833/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng YHCT theo y lệnh của bác sỹ.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ khoa PHCN		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
43	Tăng Văn Chiến	000243/ NĐ- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ YHCT khoa Phụ		Chứng chỉ học từ ngày 04/02/2023 đến 25/04/2023: PHCN và VLTL
44	Trịnh Văn Thiện	008184/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lich trực	Y sỹ YHCT khoa Phụ		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.

45	Nguyễn Văn Chuyên	000448/ NĐ-GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Trưởng phòng HCTC- Y sỹ YHCT khoa Châm cứu		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
46	Nguyễn Văn Hiến	006093/ NĐ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Kỹ thuật viên khoa Cận lâm sàng		
47	Nguyễn Văn Hoan	001033/ NĐ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Kỹ thuật viên điện tâm đồ, KT Y trưởng khoa Cận lâm sàng		
48	Nguyễn Thị Thanh Châm	00544/ NĐ-GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Trưởng phòng điều dưỡng		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
49	Trần Thị Thùy Dương	00545/ NĐ-GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng trưởng khoa Phụ		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
50	Nguyễn Thị Huê	00546/ NĐ-GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa PHCN		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
51	Trương Phạm Hồng Nhung	00548/ NĐ-GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng Trưởng khoa Nội		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.

52	Lê Việt Dũng	006866/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Chuyên khoa Phục hồi chức năng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ điều trị, KBCB khoa Hồi sức tích cực – chống độc		
53	Nguyễn Thu Thảo	000648/ NĐ- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Nội		
54	Trần Thị Thanh Hiền	000449/ NĐ- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Nhi – Thận		
55	Trần Thị Thúy Nhài	006118/ NĐ- CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Phục hồi chức năng		
56	Đào Thị Thái	000305/ NĐ- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Châm cứu		
57	Phạm Thị Thu Phương	000757/ NĐ- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Ngoại		
58	Bùi Khánh Ly	000441/ NĐ- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Nội		
59	Hoàng Thùy Trang	000748/ NĐ- GPHN	Xét nghiệm y học	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Kỹ thuật viên khoa Cận lâm sàng		
60	Vũ Hà Anh	006119/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB khoa Nhi thận		

61	Đỗ Ngọc Hải	000626/ NĐ- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB khoa Ngoại		
62	Trần Thị Thúy	007665/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB khoa Nhi – Thận		
63	Hoàng Thị Làn	007193/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ KBCB khoa Nội		
64	Vũ Thị Minh Phương	006579/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa HSTC - CD		
65	Nguyễn Hương Thảo	00547/ NĐ- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Phụ		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
66	Nguyễn Thị Thủy	006754/ NĐ- CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định Tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Châm cứu		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
67	Nguyễn Thị Minh Trang	000747/ NĐ- GPHN	Xét nghiệm y học	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Kỹ thuật viên khoa Cận lâm sàng		
68	Trần Ngọc Kiên	000199/ NĐ- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Nội		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.

69	Trần Thị Hồng Nhung	007160/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Phụ		
70	Nguyễn Xuân Quân	006913/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Nội		
71	Trần Thị My	001703/ NĐ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Phụ		
72	Nguyễn Thị Thảo	006956/ NĐ- CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Ngoại		
73	Ninh Thị Ngọc	003918/ NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Phụ		
74	Lê Mạnh Hùng	000630/ NĐ- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Y sỹ khoa Phục hồi chức năng		
75	Vũ Thị Phụng	000759/ NĐ- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Phục hồi chức năng		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.

76	Phạm Thùy Linh	000369/ NB- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Phục hồi chức năng		
77	Mai Quang Hung	000372/ NB- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Phục hồi chức năng		
78	Nguyễn Đình Hung	006122/ NB- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Ngoại		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
79	Nguyễn Thị Tân	000707/ NB- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Châm cứu		
80	Đào Thị Linh Chi	000874/ NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Châm cứu		
81	Hoàng Hải Yến	000928/ NB- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Ngoại		
82	Vũ Thị Hương Lan	001050/ NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
83	Hoàng Thị Hương Điệp	001056/ NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Ngoại		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
84	Vũ Thị Hằng	000106 7/NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng Trưởng khoa Nhi – thận		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.

85	Trần Thị Thoa	001116/ NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
86	Nguyễn Thị Thúy	000108 9/NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức tích cực – chống độc		
87	Trần Thị Hằng	001243/ NB- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Nhi – Thận		
88	Trần Thị Lan Hương	001209/ NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng viên khoa Ngoại		
89	Phạm Thị Mai	001084/ NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Phục hồi chức năng		
90	Vũ Thị Hồng Nhung	007363/ NB- CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Châm cứu		
91	Trần Thị Nhi	001532/ NB- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Nội		
92	Vũ Thị Minh Hằng	001050/ NB- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Y sĩ khoa Nhi – Thận		

93	Trần Thị Lan Anh	001614/ NB- GPHN	Y khoa	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ khoa Ngoại		
94	Đào Thị Thu Quỳnh	001786/ NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Nhi – Thận		
95	Vũ Thị Thu Hoài	001903/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền - Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB – Khoa Phụ		
96	Trần Đăng Chính	002945/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sĩ KBCB – Trưởng khoa Khám bệnh		
97	Nguyễn Thị Liên	004819/ NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Y sỹ YHCT khoa PHCN		Chứng chỉ 3 tháng: Châm cứu - Vật lý trị liệu phục hồi chức năng.
98	Phạm Thị Hồng	007667/ NĐ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Nội		
100	Trần Thị Bích Vân	002004/ NB- GPHN	Điều dưỡng	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Điều dưỡng khoa Ngoại		

101	Vũ Đức Duy	005663/ NĐ- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ điều trị, KBCB khoa Phụ		
102	Vũ Minh Hải	001142/ NĐ- CCHN	Thực hiện kỹ thuật VLTL - PHCN của y sỹ theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Y sỹ khoa Khám bệnh		Chứng chỉ 6 tháng: Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.
103	Hoàng Thị Thanh Huyền	000872/ NB- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Bác sỹ khoa Khám bệnh		
104	Trương Minh Trực	000263/ NĐ- GPHN	Y học cổ truyền	T2T3T4T5T6 7h00-17h00, lịch trực	Y sỹ khoa Ngoại		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thu Hà**